TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số:133/2023/DSPT
Ngày: 06/4/2023
"V/*v Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Minh T**
Các Thẩm phán: Ông **Phạm Hoàng D**
Bà **Phan Thị Hồng D**
- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Đ** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần thơ
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Ông **Trần Thanh V** - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 521/TLPT-DS ngày 30 tháng 12 năm 2022 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng".*

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 57/2022/DS-ST ngày 04 tháng năm 2022 của Toà án nhân dân quận Ô Môn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa ra xét xử số 171/2023/QĐ-PT ngày 15 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP AC**

Trụ sở: Số 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P- chức vụ Tổng giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Thanh T , sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ liên hệ: Số 41-41B-41C đường 30/4, p. Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

2. Bị đơn:

2.1 Bà **Cao Thị V** , sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực Rạch Chanh, phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

2.2 Ông **Bùi Văn C** (đã mất ngày 03/2/2020).

Người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng:

2.2.1 Bà Cao Thị V , sinh năm 1967 (vắng mặt)

2.2.2 Ông Bùi Tuấn V , sinh năm 1995 (vắng mặt)

2.2.3 Ông Bùi Văn Đ , sinh năm 1986 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu vực Rạch Chanh, phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

2.2.4 Bà Bùi Thị M , sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực Tân An, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, Tp Cần Thơ

***Người kháng cáo**: Nguyên đơn.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo Đơn khởi kiện ngày 21/5/2019 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP AC trình bày rằng***:

Ngân hàng TMCP AC (gọi tắt là Ngân hàng) với ông Bùi Văn C , Cao Thi V đã ký Hợp đồng cấp tín dụng số TDO.CN.421.190118 ngày 24/01/2018, cụ thể như sau: Hạn mức cho vay: 500.000.000đồng; Thời hạn cho vay: 06 tháng; Mục đích vay: Sản xuất kinh doanh, bổ sung vốn lưu động, bổ sung vốn kinh doanh mua bán trái cây; Lãi suất trong hạn: 9,5%/năm; Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất phạt chậm trả: 10%/năm; Được giải ngân bằng khế ước nhận nợ số 274227699 ngày 12/12/2018; Nợ gốc tính đến ngày 14/5/2019 là 500.000.000đồng.

Đồng thời, giữa Ngân hàng với ông Bùi Văn C, Cao Thi V đã ký Hợp đồng cấp tín dụng số TDO.CN.431.190118 ngày 24/01/2018, cụ thể như sau:
Hạn mức cho vay: 1.000.000.000đồng; Thời hạn cho vay: 120 tháng; Mục đích vay: Xây dựng/ sửa chữa nhà, xây nhà; Lãi suất trong hạn: 9,0%/năm; Lãi suất quá hạn: bằng150% lãi suất trong hạn; Lãi suất phạt chậm trả: 10%/năm.

Được giải ngân bằng khế ước nhận nợ số 254850789 ngày 24/01/2018 và khế ước nhận nợ số 255057349 ngày 27/01/2018; Nợ gốc tính đến ngày 14/5/2019 là 964.283.000đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay cho hợp đồng tín dụng nói trên, ông Bùi Văn C , Bà Cao Thị V đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với

đất hình thành trong tương lai số TDO.BĐCN.114.190118 ngày 24/01/2018 thế chấp 02 quyền sử dụng đất gồm thửa đất số 423, số 452 cùng tờ bản đồ số 10, toạ lạc tại địa chỉ Khu vực Rạch Chanh, phường Thới Long, quận Ô Môn, Tp Cần Thơ.

Quá trình thực hiện các Hợp đồng trên phía bị đơn có vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 02/5/2019, nguyên đơn đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với bị đơn.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn thanh toán vốn gốc và tiền lãi của các hợp đồng tín dụng

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn vốn gốc và lãi suất tính đến ngày 04/8/2022 là 2.304.791.190đồng (trong đó nợ gốc là 1.464.283đồng, lãi trong hạn là 56.160.150đồng, lãi quá hạn là 765.173.158, lãi phạt chậm trả là 19.174.882 đồng) và lãi phát sinh theo Hợp đồng cấp tín dụng ngày 24/01/2018, nếu bị đơn không có khả năng thanh toán nợ thì đề nghị được phát mãi tài sản thế chấp của bị đơn để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

* ***Quá trình giải quyết vụ án, Bà Cao Thị V và Ông Bùi Văn C trình bày***: Thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp như nguyên đơn trình bày, thừa nhận còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 1.464.283.000 đồng. Đồng thời, xin Ngân hàng giảm lãi để trả nợ.

Quá trình giải quyết vụ án vào ngày 03/2/2020, ông Bùi Văn C chết. Cấp sơ thẩm đưa những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Cồn gồm có Bà Cao Thị V , là vợ và 03 người con gồm Bùi Văn Đ, Bùi Tuấn V, Bùi Thị M.

Bà V, ông Đ và ông V trình bày thống nhất về số nợ như nguyên đơn trình bày. Nay do hoàn cảnh khó khăn nên xin ngân hàng cho gia đình xóa phần lãi suất, xin trả vốn gốc 500 triệu đồng vào tháng 2/2021, phần còn lại xin trả dần.

Việc hòa giải không thành và Tòa án đưa ra xét xử, tại Bản án sơ thẩm số: 57/2022/DS-ST ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Toà án nhân dân quận Ô Môn đã tuyên như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP AC

- Buộc Bà Cao Thị V thanh toán cho nguyên đơn số tiền tính đến ngày 04/8/2022 là **2.304.791.190** đồng (trong đó nợ gốc là 1.464.283.000 đồng, lãi trong hạn là 56.160.150 đồng, lãi quá hạn là 765.173.158 đồng, lãi phạt chậm trả là 19.174.882 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn còn phải tiếp tục chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thoả thuận trong Hợp đồng cấp tín dụng số TDO.CN.421.190118 ngày 24/01/2018, Hợp đồng cấp tín dụng số TDO.CN.431.190118 ngày 24/01/2018 cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Trường hợp bị đơn không trả nợ cho nguyên đơn, nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai số TDO.BĐCN.114.190118 ngày 24/01/2018 (bao gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX543562 do UBND quận Ô Môn cấp ngày 25/04/2015 đứng tên Bùi Văn C và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX543561 do UBND quận Ô Môn cấp ngày 25/04/2015 đứng tên Bùi Văn Cổn.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí định giá và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 13 tháng 9 năm 2022: Nguyên đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Trình bày của đại diện nguyên đơn: yêu cầu kháng cáo đề nghị sửa án sơ thẩm, theo hướng chấp sửa án sơ thẩm về cách tuyên xử lý tài sản thế chấp cho rõ để đảm bảo việc thi hành án sau này vì Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng về việc nếu bị đơn không trả nợ thì phát mãi tài sản thế chấp để thi hành án. Tuy nhiên, vụ kiện có 2 bị đơn, nhưng ông C mất nên đề nghị tuyên rõ về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ các người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông C thực hiện nghĩa vụ trong phạm vi di sản do ông C để lại. Ngoài ra đề nghị tuyên rõ về từng thửa đất, diện tích đất theo các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hồ sơ để đảm bảo việc thi hành án.

Bị đơn và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn không có kháng cáo và không tham dự phiên tòa phúc thẩm.

*** Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ:**

Về thực hiện pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã

tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý đến khi xét xử theo trình tự phúc thẩm. Các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đối với người tham gia tố tụng. Đơn và thời hạn nộp tạm ứng kháng cáo của nguyên đơn trong hạn luật định nên được xem là hợp lệ về mặt hình thức.

Về nội dung kháng cáo:

Giữa nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng tín dụng, quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Nay nguyên đơn có yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm, tổng cộng gồm tiền gốc, tiền lãi trong hạn và quá hạn và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng là có cơ sở để chấp nhận. Trường hợp bị đơn không trả được nợ đề nghị phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Xét việc nguyên đơn kháng cáo đề nghị sửa án sơ thẩm về cách tuyên xử lý tài sản thế chấp cho rõ để đảm bảo việc thi hành án sau này vì Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng về việc nếu bị đơn không trả nợ thì phát mãi tài sản thế chấp để thi hành án.

Việc nguyên đơn trình bày là có căn cứ vì án sơ thẩm tuyên chưa rõ số thửa đất, diện tích đất của các tài sản thế chấp và chưa tuyên rõ những người kế thừa quyền và nghĩa vụ có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ và khi ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp của người có tài sản cụ thể là ông C đã chết.

Vì vậy chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, vẫn giữ y như án sơ thẩm về số nợ gốc lãi, xử lý tài sản thế chấp sửa về cách tuyên: Theo đó xác định trách nhiệm của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng cũng như các nêu cụ thể số thửa đất, diện tích đất của các tài sản thế chấp.

Từ những phân tích nêu trên, chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: Giữ Y án sơ thẩm và sửa 1 phần bản án sơ thẩm về cách tuyên như đã phân tích nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng khác.

[1] Về quan hệ pháp luật: Giữa nguyên đơn và bị đơn có ký kết các Hợp đồng tín dụng,quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, nguyên đơn cho rằng bị

đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán khởi kiện. Vì vậy, quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Do bị đơn có trụ sở tại quận Ô Môn nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ô Môn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm b Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự như án sơ thẩm nhận định là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Do Ông Bùi Văn C có lời khai và đã chết vào năm 2020. Vì vậy, cấp sơ thẩm xác định vợ và con ông C là người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông C thực hiện nghĩa vụ do ông C chết để lại là phù hợp với quy định tại Điều 615 Bộ luật dân sự 2015. Như vậy, các thừa kế và kế thừa quyền và nghãi vụ của ông C bao gồm có Bà Cao Thị V , là vợ và 03 người con gồm Bùi Văn Đ, Bùi Tuấn V, Bùi Thị M như cấp sơ thẩm xác định những người con thuộc hàng thuộc hàng thừa kế thứ nhất được xác định là đúng quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có kháng cáo nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt theo căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là phù hợp.

[3] Về thủ tục hình thức kháng cáo: Nguyên đơn có đơn kháng cáo trong hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí nên hợp lệ về mặt hình thức.

[4]. Các phần không có kháng cáo bao gồm: Về nợ gốc và lãi trong hạn,lãi quá hạn và lãi phát sinh và xử lý tài sản thế chấp: các bên đều thống nhất, bản án sơ thẩm tuyên là có cơ sở các bên không kháng cáo nên không đặt ra xem xét lại.

[5] Xét nội dung kháng cáo: Nguyên đơn kháng cáo yêu cầu sửa án về cách về cách tuyên buộc bà V và người kế thừa quyền và nghĩa vụ trả nợ cụ thể là vợ và các con của ông C để đảm bảo khi xử lý tài sản thế chấp cho rõ để đảm bảo việc thi hành án sau này. Đồng thời xác định việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ các người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông C thực hiện nghĩa vụ trong phạm vi di sản do ông C để lại. Ngoài ra đề nghị tuyên rõ về từng thửa đất, diện tích đất theo các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hồ sơ.

Để xét kháng cáo, cần đánh giá khách quan toàn diện nội dung, cần thiết phải xem xét lại toàn bộ hồ sơ các bên đã thực hiện đối chiếu với quy định của pháp luật.

Thấy rằng:

[5.1] Trong 2 bị đơn ông C mất nên đề nghị tuyên rõ về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ các người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông C thực hiện nghĩa vụ trong phạm vi di sản do ông C để lại. Vì vậy, khi tuyên trách nhiệm trả nợ, phải tuyên buộc đầy đủ những người kế thừa quyền và nghĩa vụ có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng mới đầy đủ để xác định

trách nhiệm của những người này. Đồng thời, cũng cần nêu rõ phạm vi chịu trách nhiệm trả nợ Ngân hàng nằm trong phần tài sản mà họ được kế thừa trong phạm vi di sản do ông C để lại.

[5.2] Giữa nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai việc thế chấp là đúng quy định, có đăng ký giao dịch bảo đảm vào ngày 24/01/2018 tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận Ô Môn nên việc thế chấp là hợp pháp. Căn cứ vào Điều 2, Điều 7 của hợp đồng thế chấp ngày 24/01/2018 cùng với việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán với nguyên đơn nên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn về việc phát mãi các tài sản thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là phù hợp nên chấp nhận. Khi không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của người có tài sản là phù hợp nhưng phần tuyên bản án chưa rõ số thửa đất, diện tích đất của các tài sản thế chấp là có thiếu sót cần sửa án phần này và nêu ra đế cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[5.3] Vì vậy, kháng cáo của nguyên đơn là có căn cứ và có có sở chấp nhận yêu cầu theo hướng chấp sửa án sơ thẩm về các tuyên xử lý tài sản thế chấp cho rõ để đảm bảo việc thi hành án sau này.

[6] Về án phí sơ thẩm và chi phí thẩm định tại chổ: Từ sự thay đổi đưa người tham gia kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng nên cần tuyên rõ trách nhiệm chịu bao gồm Bà Vân và những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của Ông Bùi Văn C là là Vân, ông Vũ, ông Đúng và bà Mức

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát như đã nêu trên phù hợp với quan điểm với nhận định của Hội đồng xét xử nên được

[8] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa á

Tuyên xử: Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn: Giữ Y bản án sơ thẩm về số tiền nợ gộc và lãi, Sửa án sơ thẩm về cách tuyên buộc:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP AC

- Buộc Bà Cao Thị V và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Bùi Văn C là Cao Thị V, Bùi Tuấn V, Bùi Văn Đ và Bùi Thị M thanh toán cho nguyên đơn số tiền tính đến ngày 04/8/2022 là 2.304.791.190đồng (Hai tỷ, ba trăm linh bốn triệu, bảy trăm chín mười mốt nghìn, một trăm chín mươi đồng) (trong đó nợ gốc là 1.464.283.000đồng, lãi trong hạn là 56.160.150 đồng, lãi quá hạn là 765.173.158 đồng, lãi phạt chậm trả là 19.174.882 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Bà Cao Thị V và những người thừa kế quyền nghĩa vụ của Ông Bùi Văn C là Cao Thị V , Bùi Tuấn V , Bùi Văn Đ và Bùi Thị M còn phải tiếp tục chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thoả thuận trong Hợp đồng cấp tín dụng số TDO.CN.421.190118 ngày 24/01/2018, Hợp đồng cấp tín dụng số TDO.CN.431.190118 ngày 24/01/2018 cho đến khi thanh toán xong nợ

2. Trường hợp bà Bùi Thị Vân và những người thừa kế những người thừa kế quyền nghĩa vụ của Ông Bùi Văn C là Cao Thị V , Bùi Tuấn V , Bùi Văn Đ và Bùi Thị M không trả nợ cho nguyên đơn, nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Cụ thể là các tài sản thế chấp bao gồm:

- Quyền sử dụng đất là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 423, tờ bản đồ số 3, diện tích đất 2.500 m^2, toạ lạc tại địa chỉ Khu vực Rạch Chanh, phường Thới Long, quận Ô Môn, Tp Cần Thơ theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN CH03703 UBND quận Ô Môn cấp ngày 25/4/2015 cho ông Bùi Văn C

- Quyền sử dụng đất là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 452 tờ bản đồ số 3, diện tích đất 5.525 m^2, toạ lạc tại địa chỉ Khu vực Rạch Chanh, phường Thới Long, quận Ô Môn, Tp Cần Thơ theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN CH 03704 UBND quận Ô Môn cấp ngaày 25/4/2015 cho ông Bùi Văn C .

Bà Cao Thị V và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của Ông Bùi Văn C là CaoThị V, Bùi Tuấn V Bùi Văn Đ và Bùi Thí M chỉ chịu trách nhiệm trả nợ Ngân hàng trong phạm vi tài sản thừa kế do Ông Bùi Văn C để lại.

3. Về chi phí tố tụng: Bà Cao Thị V và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của Ông Bùi Văn C là Cao Thị V , Bùi Tuấn V , Bùi Văn Đ và Bùi Thị M phải chịu 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá nguyên đơn đã nộp xong.

Bà Bùi Thị Vân và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của Ông Bùi Văn C là là Cao Thị V , Bùi Tuấn V , Bùi Văn Đ và Bùi Thị M có nghĩa vụ trả lại nguyên đơn số tiền 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng)

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị V và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của Ông Bùi Văn C là là Cao Thị V , Bùi Tuấn V , Bùi Văn Đ và

Bùi Thị M phải nộp 78.095.824đồng (Bảy mươi tám triệu, không trăm chín mươi lăm nghìn, tám trăm hai mươi bốn đồng) án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 28.934.000đồng (Hai mươi tám triệu, chín trăm ba mươi bốn nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 000222 ngày 12/07/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: không ai phải chịu nên Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nguyên đơn đã nộp theo Biên lai thu số 003489 ngày 13/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn..

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 06/ 4/ 2023).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TPCT;
- Tòa án nhân dân quận Ô Môn;
- Chi Cục THADSQ. Ô Môn
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Minh T

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TPCT;
- Tòa án nhân dân quận Ô Môn;
- Chi Cục THADSQ. Ô Môn
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Minh Trang